

Bản án số: 70/2020/KDTM-ST

Ngày: 27/8/2020

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhoán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Lê Huy Hoàng;

2. Bà Lê Phi Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Đường L, Phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung T hoặc ông Lê Hoàng A. Cùng địa chỉ: Đường C, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 31038/2020/AMC-PN ngày 21/5/2020), (ông T có mặt, ông Hoàng A vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại T. Địa chỉ: Đường M, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quốc V. Địa chỉ: Đường số B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Quốc V. Địa chỉ: Đường số B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

- Ông Hà Bạch D. Địa chỉ: Đường H, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày:

Công ty Cổ phần Thương mại T (gọi tắt Công ty T) đã vay vốn của Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng tín dụng số SME/BEN/18/0034/HDHM ngày 16/3/2018; mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; thời hạn 06 tháng; lãi suất 18.4%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần; được giải ngân theo từng lần vay vốn và bị đơn đã nhận nợ thể hiện qua các khế ước nhận nợ cụ thể: Khế ước nhận nợ lần 1 số SME/BEN/18/0034/HDHM-01 ngày 16/3/2018 số tiền 2.993.895.300đồng; Khế ước nhận nợ lần 2 số SME/BEN/18/0034/HDHM-02 ngày 24/4/2018 số tiền 499.070.000đồng; Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/BEN/18/0034/HDHM-03 ngày 01/6/2018 số tiền 536.694.400đồng; Khế ước nhận nợ lần 4 số SME/BEN/18/0034/HDHM-04 ngày 27/6/2018 số tiền 722.240.000đồng; Khế ước nhận nợ lần 5 số SME/BEN/18/0034/HDHM-05 ngày 20/7/2018 số tiền 330.000.000đồng; Khế ước nhận nợ lần 6 số SME/BEN/18/0034/HDHM-06 ngày 25/7/2018 số tiền 463.110.000đồng.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trương Quốc V theo hợp đồng bảo lãnh số SME/BEN/18/0034/HDBL.01 ngày 16/3/2018 và ông Hà Bạch D theo hợp đồng bảo lãnh số SME/BEN/18/0034/HDBL.02 ngày 16/3/2018.

Do Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần Thương mại T phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 27/8/2020 với số tiền nợ vốn là 2.649.312.568đồng, lãi 1.781.183.477đồng, tổng cộng: 4.430.496.045đồng. Kể từ ngày 28/8/2020, Công ty Cổ phần Thương mại T vẫn phải chịu lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

- Trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại T không thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn thì ông Trương Quốc V và ông Hà Bạch D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

+ Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan

hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa. Tuy nhiên, vi phạm thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

+ Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán nợ vốn và lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Cổ phần Thương mại T có ký hợp đồng vay tín dụng với Ngân hàng TMCP V, do đó có cơ sở xác định giữa Công ty Cổ phần Thương mại T và Ngân hàng TMCP V có giao kết hợp đồng dân sự đây là tranh hợp đồng tín dụng. Do Công ty Cổ phần Thương mại T có địa chỉ trụ sở tại số 35 Thành Mỹ, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Công ty Cổ phần Thương mại T là bị đơn, ông Trương Quốc V là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thương mại T và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Hà Bạch D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền gốc, lãi, phí và lãi phạt:

- Xét về nợ vốn: Ngân hàng TMCP V yêu cầu Công ty Cổ phần Thương mại T thanh toán số nợ vốn là 2.649.312.568 đồng.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng và bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại T có ký hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng tín dụng ngày số SME/BEN/18/0034/HDHM ngày 16/3/2018. Công ty Cổ phần Thương mại T đã không thanh toán tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015 quy định: “ Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn” và căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) quy định như sau: “Khách hàng vay có nghĩa vụ trả nợ vốn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng”. Từ những quy định pháp luật nêu trên, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ vốn 2.649.312.568đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tiền lãi:

Tại Điều 3 Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết đã thỏa thuận lãi suất trong hạn do các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và được quy định từng khế ước nhận nợ cụ thể; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật”. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn theo Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vốn và lãi nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đến ngày 27/8/2020 là 1.781.183.477đồng. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng bảo lãnh:

Tại Điều 1 và Điều 2 của 02 của Hợp đồng bảo lãnh số SME/BEN/18/0034/HDBL.01 ngày 16/3/2018 ký giữa Ngân hàng TMCP V (bên nhận bảo lãnh) với Công ty Cổ phần Thương mại T (Bên được bảo lãnh) và ông Trương Quốc V (bên bảo lãnh) và hợp đồng bảo lãnh số SME/BEN/18/0034/HDBL.02 ngày 16/3/2018 ký giữa Ngân hàng TMCP V (bên nhận bảo lãnh) với Công ty Cổ phần Thương mại T (Bên được bảo lãnh) và ông Hà Bạch D (bên bảo lãnh) thì bên bảo lãnh có nghĩa vụ thay bên được bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với ngân hàng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Trương Quốc V, ông Hà Bạch D thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho công ty là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.430.496đồng;

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V là 52.840.530đồng theo biên lai thu số 0039667 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 90, 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử Quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại T thanh toán nợ tính đến hết ngày 27/8/2020 nợ vốn là 2.649.312.568đồng, lãi 1.781.183.477đồng, tổng cộng: 4.430.496.045đồng.

Kể từ ngày 28/8/2020, Công ty Cổ phần Thương mại T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số SME/BEN/18/0034/HDHM ngày 16/3/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ vốn.

Trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Trương Quốc V thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Cổ phần Thương mại T theo hợp đồng bảo lãnh số SME/BEN/18/0034/HDBL.01 ngày 16/3/2018 và ông Hà Bạch D thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Cổ phần Thương mại T theo hợp đồng bảo lãnh số SME/BEN/18/0034/HDBL.02 ngày 16/3/2018.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.430.496đồng;

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V là 52.840.530đồng theo biên lai thu số 0039667 ngày 24/12/2019.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Thương mại T, ông Trương Quốc V và ông Hà Bạch D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhoán

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhoán